

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Ngoại giao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 1309/TTr-SNgV ngày 31 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 07 thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Ngoại giao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Ngoại giao;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, K12, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC NGOẠI GIAO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ
2	Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ
4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ
5	Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ
6	Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh UBND cấp huyện.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ
7	Thủ tục xin phép đi nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức.	Quản lý nhà nước về đoàn đi công tác nước ngoài	Sở Ngoại vụ

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp sở.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2 (*Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: (*Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*): Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp sở tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: (*Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết*): Cơ quan cấp sở báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của thỏa thuận quốc tế dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các khoản 1,2 và 3, Điều 3, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết: Theo quy định tại các bước trình tự thực hiện.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ

g) Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

2. Thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

- + Cơ quan đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

- + Cơ quan đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: (Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: (Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: (Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết): Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết thỏa thuận quốc tế; nội dung chính của thỏa thuận quốc tế; đánh giá sự phù hợp của thỏa thuận quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của thỏa thuận quốc tế dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các khoản 1,2 và 3, Điều 3, Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết: Theo quy định tại các bước trình tự thực hiện.

đ) Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Ngoại vụ

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được ký kết.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

3. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: *(Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ):* Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: *(Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ):* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế

- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp sở tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: *(Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực):* Cơ quan đề xuất thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết: Theo quy định tại các bước trình tự thực hiện.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp Sở đề xuất thực hiện ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

4. Thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: (Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: (Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: (Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế;
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết: Theo quy định tại các bước trình tự thực hiện.

đ) Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế được sửa đổi, bổ sung, gia hạn.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

5. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: *(Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)*: Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: *(Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp sở tiến hành chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 6: (Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực): Cơ quan cấp sở thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết: Theo quy định tại các bước trình tự thực hiện.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp sở đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

6. Thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các sở ngành có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế và các cơ quan khác có liên quan.

+ Cơ quan đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trình Chủ tịch UBND tỉnh lấy thêm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nếu thỏa thuận quốc tế có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và lấy thêm ý kiến của Bộ Ngoại giao nếu xét thấy việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

- Bước 2: *(Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)*: Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản về đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế.

- Bước 3: Cơ quan đề xuất tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: *(Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ)*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế

- Bước 6: *(Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế có hiệu lực)*: Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề xuất về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế;

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

d) Thời hạn giải quyết: Theo quy định tại các bước trình tự thực hiện.

đ) Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất việc ký kết thỏa thuận quốc tế.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Ngoại vụ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận quốc tế đã được chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện:

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

7. Thủ tục xin phép đi nước ngoài theo nguyện vọng cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu nghỉ phép đi nước ngoài vì việc riêng làm Đơn xin phép trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Bước 2: Cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trả lời bằng văn bản đồng thời chuyển hồ sơ cho UBND tỉnh thông qua Sở Ngoại vụ.

Bước 3: Sở Ngoại vụ xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ký văn bản cho phép cán bộ, công chức, viên chức được phép đi nước ngoài vì mục đích cá nhân và trả kết quả cho cơ quan, đơn vị, địa phương có người đề nghị.

b) Cách thức thực hiện: Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử (iDesk).

c) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính đơn xin xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài vì mục đích cá nhân;

- Bản chính Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức xin xuất cảnh vì mục đích cá nhân;

d) Thời hạn giải quyết: Không có.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện, Sở Ngoại vụ.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản trả lời của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân cán bộ, công chức, viên chức.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có).

l) Căn cứ pháp lý:

- Quyết định số 272-QĐ/TW và Kết luận số 33-KL/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII);

- Quy định số 18-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bình Định và Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh./.

